

Số: 408 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng và phân bổ kinh phí để thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác (đợt 1) năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 448/TTr-SNN ngày 15/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng và phân bổ kinh phí để thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác (đợt 1) năm 2021 như sau:

1. Thực hiện kế hoạch năm 2021

a) Trồng rừng thay thế:

- Khối lượng thực hiện: 134,67 ha.
- Loại rừng trồng: Rừng phòng hộ (134,02 ha), rừng đặc dụng (0,65 ha).
- Thời gian trồng, chăm sóc rừng: 4 năm (từ năm 2021 - 2024).
- Địa điểm trồng: Trên địa bàn huyện Mường Ảng, huyện Tuần Giáo, huyện Mường Chà, huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ.
- Tổng vốn giao: 12.788.940.461 đồng.
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn của các chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích

sử dụng rừng sang mục đích khác nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để trồng rừng trồng thay thế.

b) Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế:

- Khối lượng:

+ Chăm sóc rừng trồng: 45,36 ha (trong đó: Chăm sóc năm thứ 3 là 41,34 ha; chăm sóc năm thứ 4 là 4,02 ha).

+ Bảo vệ rừng trồng: 145,69 ha (trong đó: Bảo vệ rừng trồng năm thứ 1 là 9,26 ha; bảo vệ rừng trồng năm thứ 2 là 136,43 ha).

- Loại rừng trồng được chăm sóc, bảo vệ: Rừng phòng hộ.

- Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng: Trong năm 2021.

- Địa điểm rừng trồng được chăm sóc, bảo vệ: Tại huyện Điện Biên, huyện Mường Chà, huyện Tuần Giáo, huyện Tủa Chùa, huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ.

- Tổng vốn giao: 910,3 triệu đồng (trong đó: Vốn chăm sóc rừng trồng 649,4 triệu đồng; vốn bảo vệ rừng trồng 260,9 triệu đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn của các chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để trồng rừng trồng thay thế.

2. Thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2020

- Khối lượng:

+ Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 3: 3,1 ha.

+ Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 1: 27,57 ha.

- Loại rừng trồng được chăm sóc, bảo vệ: Rừng phòng hộ.

- Địa điểm thực hiện: Tại huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ.

- Tổng vốn giao: 96,4 triệu đồng (trong đó: Vốn chăm sóc rừng trồng 46,8 triệu đồng; vốn bảo vệ rừng trồng 49,6 triệu đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn của các chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để trồng rừng trồng thay thế.

(Chi tiết như biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này, các đơn vị thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành. Bồi hoàn lại kinh phí trồng rừng cho Nhà nước nếu diện tích rừng trồng đến thời điểm nghiệm thu, bàn giao không đảm bảo các tiêu chí thành rừng theo quy định, mà nguyên nhân được xác định là do chủ quan (không phải do thiên tai và

các điều kiện bất khả kháng).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế về kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm quản lý và giải ngân tiền trồng rừng thay thế cho các đơn vị thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế theo hồ sơ thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khối lượng thực tế theo tiến độ thực hiện của đơn vị. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng rừng trồng thay thế trước khi chuyển kinh phí theo từng giai đoạn; theo dõi, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên; Chủ tịch UBND các huyện: Điện Biên, Mường Ảng, Mường Chà, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Nhé; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện: Điện Biên, Mường Chà, Tuần Giáo; Giám đốc Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng; Giám đốc Hợp tác xã Hồng Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐ UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(TVH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lò Văn Tiến

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÓ CHUYÊN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG NỘP VÀO QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG ĐỂ TRỒNG RỪNG THAY THẾ (ĐỢT 1) NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên dự án	Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế được duyệt		Kế hoạch thực hiện trồng rừng thay thế					Ghi chú
		Diện tích (ha)	Số tiền nộp (đồng)	Địa điểm	Chủ đầu tư thực hiện	Loại rừng trồng thay thế	Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (đồng)	
Tổng cộng		208,97	19.997.090.810				134,67	12.788.940.461	
1	Dự án Đường Na Sang (Km 146+200/QL.12) - TT. Xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km 452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (phân đoạn TT. Tủa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí)	57,31	5.587.725.000	Huyện Mường Ảng	UBND huyện Mường Ảng	Rừng phòng hộ	7,25	706.446.651	
2	Trồng lại diện tích rừng trồng thay thế của dự án Thủy điện Sơn La, địa phận tỉnh Điện Biên bị ảnh hưởng bởi dự án Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên	5,46	162.941.236	Huyện Mường Ảng	UBND huyện Mường Ảng	Rừng phòng hộ	5,46	200.069.236	Số vốn còn thiếu so với phương án nộp lại chi phí đã đầu tư (37.128.000 đồng) sử dụng kinh phí do chủ đầu tư dự án Thủy điện Sơn La, địa phận tỉnh Điện Biên nộp nhưng chưa phân bổ vốn chăm sóc năm thứ 4 tại huyện Tủa Chùa
3	Dự án Đường Na Phay - Huổi Chanh - bản Gia Phú A, B, xã Mường Nhà (đường ra biên giới), huyện Điện Biên	87,45	8.526.375.000	Huyện Mường Ảng	UBND huyện Mường Ảng	Rừng phòng hộ	50,0	4.875.000.000	
				Huyện Mường Chà	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Chà	Rừng phòng hộ	13,2	1.287.375.000	
4	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020 (thực hiện gói thầu số 21, số 22 trên địa bàn huyện Nậm Pồ)	3,63	353.925.000	Huyện Mường Chà	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Chà	Rừng phòng hộ	3,63	353.925.000	
5	Dự án Thủy điện Mùn Chung 2	34,35	3.349.125.000	Huyện Mường Chà	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Chà	Rừng phòng hộ	4,35	424.125.000	
				Huyện Tuần Giáo	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	30,0	2.925.000.000	
6	Dự án Đường Quảng Lâm - Huổi Lụ - Pá Mỹ, huyện Mường Nhé (phân đoạn km0 - km6+00)	10,02	976.950.000	Huyện Điện Biên	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	10,02	976.950.000	
7	Dự án Thủy điện Long Tạo	9,87	962.325.000	Huyện Điện Biên	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	9,87	962.325.000	
8	Trồng lại diện tích rừng trồng phòng hộ tại xã Mường Pồn, huyện Điện Biên bị ảnh hưởng bởi công trình Cấp điện cho các bản Đỉnh Đèo, xã Mường Pồn; bản Xá Nhừ, Pá Sáng, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên thuộc dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020	0,24	15.273.874	Huyện Điện Biên	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	0,24	15.273.874	
9	Trồng lại diện tích rừng trồng thay thế của dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Pá Khoang, huyện Điện Biên bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dạo, leo núi khu du lịch Pá Khoang	0,64	62.450.700	Thành phố Điện Biên Phủ	Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng	Rừng đặc dụng	0,65	62.450.700	

Ghi chú: Kế hoạch vốn cụ thể hàng năm thực hiện theo thiết kế kỹ thuật, dự toán được duyệt và khối lượng thực tế.

Biểu 02:

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÓ CHUYÊN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG NỘP VÀO QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TÌNH ĐỂ CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG TRỒNG THAY THẾ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 408 /QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên dự án	Phương án trồng rừng thay thế được duyệt		Địa điểm trồng rừng thay thế	Loại rừng trồng thay thế	Kế hoạch năm 2021		Chủ đầu tư thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)			Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)	
Tổng cộng						191,05	1.006,7	
A	Thực hiện kế hoạch năm 2021					191,05	910,3	
I	Chăm sóc rừng trồng thay thế	42,91	2.897,17			45,36	649,4	
1.1	Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 3	40,09	2.897,17			41,34	607,4	
1.1.1	Xây dựng trạm BTS tại bản Nà Luống I, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên	0,053	4,82	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	0,1	0,9	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
1.1.2	Đường + san nền khu trung tâm xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo	0,61	55,51	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	0,61	11,2	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
1.1.3	Khu nhà ở Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ	4,2	382,2	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	4,2	77,3	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
1.1.4	Dự án thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên giai đoạn 3 - sử dụng vốn dư	15,294	1.391,75			15,3	281,4	
-	Huyện Mường Nhé	3,658	332,88	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	3,7	67,3	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
-	Huyện Nậm Pồ	11,636	1.058,88	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	11,6	214,1	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
1.1.5	Công trình san nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay - Hạng mục xử lý khắc phục sự cố sụt trượt mái Taluy dương (theo lệnh khẩn cấp)	11,68	1.062,88	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	11,7	214,9	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
1.1.6	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020 (phần diện tích trồng năm 2018 tại huyện Mường Nhé không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán; năm 2019 đã trồng lại tại huyện Tuần Giáo)			Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	1,18	21,7	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo

TT	Tên dự án	Phương án trồng rừng thay thế được duyệt		Địa điểm trồng rừng thay thế	Loại rừng trồng thay thế	Kế hoạch năm 2021		Chủ đầu tư thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)			Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)	
1.1.7	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn La, địa phận tỉnh Điện Biên	8,25				8,25	107,3	
-	Huyện Tủa Chùa (phần diện tích không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán năm 2018; năm 2019 đã trồng lại)	8,25		Huyện Tủa Chùa	Rừng phòng hộ	8,25	107,3	UBND huyện Tủa Chùa
2	Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4	2,82	-			4,02	25,3	
2.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn La, địa phận tỉnh Điện Biên (phần diện tích chưa thực hiện năm 2016 tại huyện Tủa Chùa, đã trồng bổ sung năm 2018)	0,92		Huyện Tủa Chùa	Rừng phòng hộ	0,92	6,3	UBND huyện Tủa Chùa
2.2	Dự án thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1, 2); phần diện tích do Hợp tác xã Hồng Phước thực hiện không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán năm 2017, đã trồng lại năm 2018)			Thành phố Điện Biên Phủ	Rừng phòng hộ	1,2	6,1	Hợp tác xã Hồng Phước
2.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn La, địa phận tỉnh Điện Biên - Thị xã Mường Lay (phần diện tích trồng chưa đủ năm 2016; đã trồng bổ sung năm 2018)	1,9		Huyện Mường Nhé	Rừng phòng hộ	1,9	12,9	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên
II	Bảo vệ rừng trồng thay thế	148,07	13.395,01			145,69	260,9	
1	Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 1	9,54	870,99			9,26	16,7	
1.1.1	Dự án xây dựng công trình Thủy lợi bản Ó, khu tái định cư Lay Nưa, thị xã Mường Lay	0,62	56,60	Huyện Tủa Chùa	Rừng phòng hộ	0,62	1,1	UBND huyện Tủa Chùa
1.1.2	Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Pằng Dề B, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	1,03	96,40	Huyện Tủa Chùa	Rừng phòng hộ	1,03	1,9	UBND huyện Tủa Chùa
1.1.3	Dự án Bãi rác vệ sinh môi trường khu tái định cư Đồi Cao, thị xã Mường Lay (phần diện tích không được nghiệm thu, thanh toán năm 2016, đã trồng lại năm 2017)			Huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	0,9	1,6	Ban quản lý RPH huyện Điện Biên
1.1.4	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020	7,89	717,99	Huyện Mường Chà	Rừng phòng hộ	1,76	3,2	Ban quản lý RPH huyện Mường Chà
				Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	4,95	8,9	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
2	Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2	138,53	12.524,02			136,43	244,2	

TT	Tên dự án	Phương án trồng rừng thay thế được duyệt		Địa điểm trồng rừng thay thế	Loại rừng trồng thay thế	Kế hoạch năm 2021		Chủ đầu tư thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)			Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)	
2.1	Dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay	2,45	222,68	Huyện Mường Chà	Rừng phòng hộ	2,447	4,4	Ban quản lý RPH huyện Mường Chà
2.2	Dự án thủy điện Nậm Núa, xã Pa Thom, huyện Điện Biên	2,25	205,11	Huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	2,254	4,1	Ban quản lý RPH huyện Điện Biên
2.3	Dự án xây dựng công trình thủy điện Nậm Mu 2, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo	11,01	1.001,91	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	11,01	19,8	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
2.4	Dự án xây dựng tuyến đường vận hành VH1, thủy điện Long Tạo, xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo	2,51	228,41	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	2,51	4,5	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
2.5	Dự án xây dựng công trình thủy điện Nậm Pay, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo	3,8	345,80	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	3,8	6,8	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
2.6	Dự án San nền, giao thông, thoát nước di dân cư Khe Chít, khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ	0,22	20,26	Huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	0,223	0,4	Ban quản lý RPH huyện Điện Biên
2.7	Dự án Đường vào khu tái định cư Noong Bua (Đoạn từ đường Hoàng Văn Thái đến nút ngã tư Khe Chít) thành phố Điện Biên Phủ	0,6	54,20	Huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	0,596	1,1	Ban quản lý RPH huyện Điện Biên
2.8	Dự án Nghĩa trang Mường Lay, thị xã Mường Lay	8,62	784,42	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	8,62	15,5	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
2.9	Dự án Thủy lợi Pa Cô, khu tái định cư Đồi Cao, thị xã Mường Lay	7,56	678,96	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	7,56	13,6	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo
2.10	Dự án Bãi rác vệ sinh môi trường khu tái định cư Đồi Cao, thị xã Mường Lay	6	546,00	Huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	5,1	9,2	Ban quản lý RPH huyện Điện Biên
2.11	Dự án Thủy lợi Phiêng Luông, khu tái định cư Nậm Cắn, thị xã Mường Lay	31,2	2.839,2	Huyện Điện Biên	Rừng phòng hộ	31,2	56,2	Ban quản lý RPH huyện Điện Biên
2.12	Dự án thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1, 2)	60,71	5.524,61	Huyện Mường Chà	Rừng phòng hộ	10,00	18	Ban quản lý RPH huyện Mường Chà
				Thành phố Điện Biên Phủ	Rừng phòng hộ	18,80	33,8	Hợp tác xã Hồng Phước
				Huyện Mường Nhé	Rừng phòng hộ	30,71	55	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên
2.13	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây 500kV Sơn La - Lai Châu và mở rộng trạm 500kV Sơn La	1,6	72,46	Huyện Tuần Giáo	Rừng phòng hộ	1,6	1,5	Ban quản lý RPH huyện Tuần Giáo

TT	Tên dự án	Phương án trồng rừng thay thế được duyệt		Địa điểm trồng rừng thay thế	Loại rừng trồng thay thế	Kế hoạch năm 2021		Chủ đầu tư thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)			Diện tích (ha)	Vốn đầu tư (triệu đồng)	
B	Thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2020						96,4	
I	Chăm sóc rừng trồng					3,1	46,8	
1	Dự án thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1, 2; phần diện tích do Hợp tác xã Hồng Phước thực hiện không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán năm 2017, đã trồng lại năm 2018)	1,2		Thành phố Điện Biên Phủ	Rừng phòng hộ	1,2	22,1	Hợp tác xã Hồng Phước
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn La, địa phận tỉnh Điện Biên - Thị xã Mường Lay (phần diện tích trồng chưa đủ năm 2016; đã trồng bổ sung năm 2018)	1,9		Huyện Mường Nhé	Rừng phòng hộ	1,9	24,7	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên
II	Bảo vệ rừng trồng năm thứ 1					27,57	49,6	
	Dự án thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1, 2)	60,71	5.524,61	Thành phố Điện Biên Phủ	Rừng phòng hộ	4,90	8,8	Hợp tác xã Hồng Phước
				Huyện Mường Nhé	Rừng phòng hộ	22,67	40,80	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên

Ghi chú: Kế hoạch vốn cụ thể thực hiện theo thiết kế kỹ thuật, dự toán được duyệt và khối lượng thực tế.